

SỞ Y TẾ NGHỆ AN  
**TRUNG TÂM KSBT NGHỆ AN**  
Số: 592/KSBT-DVTTYT

V/v Báo giá phí giám định giá trị còn lại của thiết bị y tế thanh lý năm 2025

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
Nghệ An, ngày 27 tháng 05 năm 2025

Kính gửi: Quý nhà cung cấp tại Việt Nam

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Nghệ An có nhu cầu tiếp nhận báo giá “Định giá thanh lý tài sản Trang thiết bị y tế, thiết bị chuyên dùng” nội dung cụ thể như sau:

**I. Thông tin của Trung tâm:**

- Đơn vị yêu cầu báo giá: |Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Nghệ An (Địa chỉ: số 140, đường Lê Hồng Phong, Thành Phố Vinh, tỉnh Nghệ An)
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:  
Họ tên: Phạm Thị Trang - Chức vụ: Nhân viên khoa Dược vật tư Y tế  
Số điện thoại: 0942.699.235
- Cách thức tiếp nhận báo giá:
  - Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Bộ phận văn thư, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Nghệ An, Số 140 Lê Hồng Phong, Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.
  - Đồng thời nhận qua email: [ptt10081991@gmail.com](mailto:ptt10081991@gmail.com) (Các đơn vị gửi bản scan kèm bản mềm).
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ ngày 28 tháng 05 năm 2025 đến trước 17h ngày 08 tháng 06 năm 2025.
- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày phát hành.

**II. Nội dung yêu cầu báo giá:**

Định giá giá trị thanh lý của trang thiết bị y tế, thiết bị chuyên dùng (có phụ lục kèm theo).

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Ban giám đốc;
- Đăng Website TT;
- Lưu: VT, Dược-VTTYT.

**KT. GIÁM ĐỐC**  
**PHÓ GIÁM ĐỐC**  
TRUNG TÂM  
KIỂM SOÁT  
BỆNH TẬT  
TỈNH NGHỆ AN  
Phạm Đình Du

# DANH SÁCH TÀI SẢN THANH LÝ ĐỀ NGHỊ XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ

(Kèm theo thư mời báo giá số 39/KSĐT-DVT, ngày 17/5/2025 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Nghệ An)

| TT | Danh mục trang thiết bị                         | Đơn vị tính | Nước sản xuất/hãng  | Năm nhập | Năm sử dụng | Số lượng | Model               | Số Sêri             | Nguyên Giá    | Giá trị còn lại đến 31/12/2024) | Nguồn gốc        | Tình trạng hiện tại                                                      |
|----|-------------------------------------------------|-------------|---------------------|----------|-------------|----------|---------------------|---------------------|---------------|---------------------------------|------------------|--------------------------------------------------------------------------|
| A  | TÀI SẢN CÓ NGUYÊN GIÁ DƯỚI 500 TRIỆU            |             |                     |          |             | 47       |                     |                     | 4,572,816,567 | -                               |                  |                                                                          |
| I  | Khoa Bệnh nghề nghiệp                           |             |                     |          |             | 11       |                     |                     | 1,277,589,465 | -                               |                  |                                                                          |
| 1  | Máy chụp XQ                                     | Máy         | Mỹ/ETX Medical, inc | 2013     | 2013        | 1        | PX-300HF            | ETX-R3-0912060      | 380,355,444   | 0                               | YTDP             | Bật nguồn không lên, máy để lâu trong kho                                |
| 2  | Máy chụp X quang                                | Máy         | Ý/BMI               | 2010     | 2010        | 1        | BM600               | JPF10/157 AF10-0082 | 185,345,444   | 0                               | DP(bnn)          | Hỏng không lên nguồn. Đã sửa nhiều lần không có linh kiện thay thế       |
| 3  | Máy siêu âm đen trắng                           | Máy         | Nhật/siemens        | 2001     | 2001        | 1        | MC-126T3MF 08648847 | JA03420 15214743    | 159,000,000   | 0                               | YTDP             | Không lên nguồn, đã sửa chữa nhiều lần nhưng không có linh kiện thay thế |
| 4  | Máy xét nghiệm huyết học                        | Máy         | Bỉ/Clinddiag        | 2014     | 2014        | 1        | HA-22               | HA1E0003            | 140,000,000   | 0                               | Chương trình BNN | Bật nguồn không lên, máy để lâu trong kho                                |
| 5  | Máy rửa phim                                    | Máy         | Mỹ/AFP              | 2010     | 2010        | 1        | NY10523             | 29776               | 135,650,609   | 0                               | DP(bnn)          | Máy si sét, không lên nguồn. Đã sửa nhiều lần không dùng được            |
| 6  | Máy đo chức năng hô hấp                         | Máy         | Đức/HormanN         | 2010     | 2010        | 1        | SPIROSET 3000       | 94028               | 81,950,000    | 0                               | YTDP             | Không lên nguồn, đã sửa chữa nhiều lần nhưng không có linh kiện thay thế |
| 7  | Máy đo ồn phân tích dải tần                     | Máy         | Nhật/Rion           | 2014     | 2014        | 1        | NL-22               | 00862933            | 80,828,440    | 0                               | YTDP             | Không lên nguồn, đã sửa chữa nhiều lần nhưng không có linh kiện thay thế |
| 8  | Máy xét nghiệm nước tiểu                        | Máy         | Mỹ/simem            | 2009     | 2009        | 1        | Clintek             | 244775              | 42,000,000    | 0                               | DP(bnn)          | Hỏng không lên nguồn. Đã sửa nhiều lần không có linh kiện thay thế       |
| 9  | Máy đo Vi khí hậu (Nhiệt độ, độ ẩm, tốc độ gió) | Máy         | Mỹ/EXTECH           | 2009     | 2010        | 1        | EXTECH Instruments  | 9081406             | 33,200,000    | 0                               | YTDP             | Hỏng không lên nguồn                                                     |
| 10 | Máy đo vi khí hậu (Nhiệt độ, độ ẩm)             | Máy         | Đức/ Testo          | 2014     | 2014        | 1        | Testo 410-2         | 38524887/109        | 27,712,608    | 0                               | YTDP             | Không lên nguồn                                                          |
| 11 | Máy đo ánh sáng                                 | Máy         | Đài loan/Sper       | 2014     | 2014        | 1        | Sper 840020         | .063176             | 11,546,920    | 0                               | YTDP             | Không lên nguồn, hỏng màn hình, không có linh kiện thay thế.             |
| II | Phòng khám đa khoa                              |             |                     |          |             | 7        |                     |                     | 179,687,000   |                                 |                  |                                                                          |
| 1  | Máy ủ ấm sơ sinh                                | Máy         | Japan/không có      | 1999     | 1999        | 1        | Infant Hours        | Không có            | 83,187,000    | 0                               | SKSS             | Hỏng lâu ngày không sử dụng được                                         |



| TT                             | Danh mục trang thiết bị                                                         | Đơn vị tính | Nước sản xuất/hãng        | Năm nhận | Năm sử dụng | Số lượng | Model                | Số Sêri           | Nguyên Giá    | Giá trị còn lại đến 31/12/2024) | Nguồn gốc        | Tình trạng hiện tại                                                 |
|--------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|-------------|---------------------------|----------|-------------|----------|----------------------|-------------------|---------------|---------------------------------|------------------|---------------------------------------------------------------------|
| 2                              | Bộ hút thai (01 máy hút thai, 04 bộ hút thai)                                   | Bộ          | Việt nam                  | 2000     | 2000        | 1        | Không có             | Không có          | 47,460,000    | 0                               | SKSS             | Hỏng ri sét, ô xi hoá                                               |
| 3                              | Tủ sấy                                                                          | Cái         | Đức/Memrt                 | 2003     | 2003        | 1        | UE-500               | B503.5073         | 27,500,000    | 0                               | SKSS             | Hỏng không lên nguồn. Đã sửa nhiều lần không có linh kiện thay thế  |
| 4                              | Máy hút ẩm                                                                      | Máy         | Đài loan/ enco            | 1997     | 1997        | 1        | CD-SB902H            | 1662122151        | 10,140,000    | 0                               | SKSS             | Hỏng sử dụng lâu ngày không có linh kiện sửa chữa                   |
| 5                              | Máy áp lạnh CTC                                                                 | Máy         | Mỹ/ Inlesgang             | 2014     | 2020        | 1        | MGC200               | 081308            | 5,400,000     | 0                               | SKSS             | Hỏng điều khiển không có linh kiện thay thế                         |
| 6                              | Đèn gù                                                                          | Cái         | Việt Nam/TNY              | 2005     | 2005        | 1        | Không có             | Không có          | 3,000,000     | 0                               | SKSS             | Hỏng không lên nguồn. Đã sửa nhiều lần không có linh kiện thay thế  |
| 7                              | Đèn mổ 4 bóng                                                                   | Cái         | Trung quốc/sdaowless      | 2007     | 1998        | 1        | 734                  | Không có          | 3,000,000     | 0                               | SKSS             | Hỏng bóng, hỏng chân                                                |
| III. Khoa Xét nghiệm CDHA-TDCN |                                                                                 |             |                           |          |             | 29       |                      |                   | 3,115,540,102 | -                               |                  |                                                                     |
| 1                              | Máy nội tiết Human (máy đọc)                                                    | Máy         | Đức/human                 | 2001     | 2013        | 1        | 18460                | 450593<br>450182  | 430,000,000   | 0                               | SKSS             | Hỏng bo, hỏng hệ thống bơm, không có linh kiện thay thế.            |
| 2                              | Bộ chưng cất đạm bán tự động UDK 149 ( Thiết bị phá mẫu, bộ lọc và hút khí lọc) | Bộ          | Sản xuất tại Châu Âu/Velk | 2014     | 2014        | 1        | UDK 149              | F30200140         | 369,501,440   | 0                               | YTDP             | Không lên nguồn                                                     |
| 3                              | Máy quang phổ tử ngoại khả kiến UV mini-1240/V(Máy quang phổ tử ngoại )         | Máy         | Nhật Bản/Shimadzu         | 2001     | 2001        | 1        | UV mini-1240         | 10934502659C<br>D | 235,000,000   | 0                               | Cơ quan          | Lên nguồn, bộ đưa mẫu bị hỏng không có linh kiện thay thế.          |
| 4                              | Dàn eliza gồm: Máy đọc Elisa                                                    | Dàn         | Pháp/Biorad               | 2008     | 2008        | 1        | 680                  | 20494             | 234,394,739   | 0                               | Sở Y tế          | Không lên nguồn, không có linh kiện sửa chữa, đã sửa chữa nhiều lần |
| 5                              | Dàn eliza gồm: Máy đọc Elisa                                                    | Máy         | Pháp/Biorad               |          | 2013        | 1        | 680                  | 20671             | 230,000,000   | 0                               | Dự án KFW        | Không lên nguồn, không có linh kiện sửa chữa, đã sửa chữa nhiều lần |
| 6                              | Máy HH KX21                                                                     | Máy         | Nhật Bản/KX21             | 2010     | 2010        | 1        | CX22LEDR<br>FS1      | 3M85368           | 225,000,000   | 0                               | SKSS             | Hỏng không lên nguồn. Đã sửa nhiều lần không có linh kiện thay thế  |
| 7                              | Dàn eliza gồm: Máy đọc Elisa                                                    | Dàn         | Pháp/Biorad               | 2008     | 2008        | 1        | 680                  | 19391             | 153,553,995   | 0                               | Viện VSDT TW cấp | Không lên nguồn, không có linh kiện sửa chữa, đã sửa chữa nhiều lần |
| 8                              | Máy cô quay chân không HEIDOLPH                                                 | Máy         | Đức/HEIDOLPH              | 2013     | 2013        | 1        | Hei-vap<br>AdVantage | 120901695         | 135,931,857   | 0                               | Dự án ADB        | Hỏng rô to quay                                                     |
| 9                              | Máy huyết học 18 thông số                                                       | Máy         | Nhật Bản/Nion KOHDEN      | 2009     | 2009        | 1        | Nihonkoden<br>4620K  | 10966             | 135,160,000   | 0                               | TT Sốt rét       | Hỏng nguồn, hỏng màn hình                                           |



| TT        | Danh mục trang thiết bị     | Đơn vị tính | Nước sản xuất/hãng   | Năm nhận | Năm sử dụng | Số lượng | Model          | Số Sêri        | Nguyên Giá    | Giá trị còn lại đến 31/12/2024) | Nguồn gốc  | Tình trạng hiện tại                                                       |
|-----------|-----------------------------|-------------|----------------------|----------|-------------|----------|----------------|----------------|---------------|---------------------------------|------------|---------------------------------------------------------------------------|
| 10        | Máy huyết học KOHDEN cellta | Máy         | Nhật Bản/Nion KOHDEN | 2005     | 2005        | 1        | Mek63-18K      | 03571          | 135,000,000   | 0                               | SKSS       | Hỏng bo, hệ thống bơm không có linh kiện thay thế.                        |
| 11        | Máy cắt nước 2 lần          | Máy         | Đức/BIBBY-STUART     | 2013     | 2013        | 1        | Aquatron       | A4000          | 119,600,000   | 0                               | Dự án KFW  | Không lên nguồn                                                           |
| 12        | Máy sinh hóa Chem 7         | Máy         | Mỹ/ChemWWell         | 2000     | 2000        | 1        | ChemWWell-2900 | 29020610       | 96,432,000    | 0                               | SKSS       | Hỏng bo, hỏng hệ thống bơm, không có linh kiện thay thế.                  |
| 13        | Máy đông môi trường         | Máy         | Trung quốc/integra   | 2013     | 2013        | 1        | P910           | 17111029       | 88,343,625    | 0                               | TTYT DP    | Hỏng nguồn                                                                |
| 14        | Máy lắc phiên MS3           | Máy         | Italia/KIA           | 2013     | 2013        | 1        | MS3            | 03.259579      | 80,000,000    | 0                               | Dự án KFW  | Kẹt bánh quay, ngẹt tua bin                                               |
| 15        | Máy Chem WELL               | Máy         | Mỹ/Chem WELL         | 2008     | 2008        | 1        | Chem WELL-2900 | 2902-0610      | 75,000,000    | 0                               | SKSS       | Hỏng không lên nguồn. Đã sửa nhiều lần không có linh kiện thay thế        |
| 16        | Kính hiển vi                | Cái         | Nhật Bản/ch20        | 2013     | 2013        | 1        | CH20BTMF 200   | 2L01717        | 73,000,000    | 0                               | SKSS       | Hỏng vật kính, thấu kính                                                  |
| 17        | Máy ly tâm PLC              | Máy         | Đức/GEMMY            | 2008     | 2008        | 1        | PLC-012E       | 802252         | 67,102,228    | 0                               | Dự án KFW  | Không lên nguồn                                                           |
| 18        | Tủ ấm 60°C                  | Cái         | /Media/đức           | 2013     | 2013        | 1        | MEDia 01.80-TA | ME20078011T A  | 40,000,000    | 0                               | Dự án KFW  | Không lên nguồn                                                           |
| 19        | Cân kỹ thuật                | Cái         | Trung quốc/Shimadzu  | 2013     | 2013        | 1        | LLB300         | D515705721     | 33,485,657    | 0                               | TTYT DP    | Hỏng nguồn không lên                                                      |
| 20        | Cân phân tích               | Cái         | Đức/SARTORIUS        | 2013     | 2013        | 1        | CPA224S        | 25210407       | 31,550,561    | 0                               | Dự án ADB  | Lên nguồn, hỏng màn hình                                                  |
| 21        | Máy pH cầm tay              | Máy         | Indônêxia/themm o    | 2013     | 2013        | 1        | 4XAA(LR6)      | K04521         | 27,196,000    | 0                               | TTYT DP    | không lên nguồn, đã sử dụng lâu ngày                                      |
| 22        | Nồi hấp 53L TOMY            | Cái         | Nhật Bản/tomy        | 1997     | 1997        | 1        | AUTOCLAVE      | 31103170       | 24,738,000    | 0                               | TTYT DP    | Hỏng không lên nguồn. Đã sửa nhiều lần không có linh kiện thay thế        |
| 23        | Máy nước tiểu               | Máy         | Hàn Quốc/Yidonf myum | 2012     | 2012        | 1        | Urican         | UD-20302247    | 19,200,000    | 0                               | TT Sốt rét | Vẫn lên nguồn, hỏng màn hình, lỗi bo, nguồn tự động tắt                   |
| 24        | Kính hiển vi                | Cái         | Nhật Bản/oinput      | 1999     | 1999        | 1        | CH20BTMF 202   | 2F-23754       | 12,870,000    | 0                               | SKSS       | Hỏng vật kính, thấu kính                                                  |
| 25        | Máy ly tâm K                | Máy         | Đức/gemy             | 2007     | 2007        | 1        | PLC-012E       | 802252         | 12,580,000    | 0                               | QTC        | Cháy nguồn                                                                |
| 26        | Tủ ATSH cấp 2               | Cai         | Indonexia/Esco       | 2010     | 2010        | 1        | AC2-42S1       | NZ52208        | 12,000,000    | 0                               | TTYT DP    | hoảng quạt gió bóng điện, bảng điều khiển                                 |
| 27        | Máy đo clo dư               | Máy         | Mỹ/ HANA             | 2019     | 2019        | 1        | HI96701        | 03270089101    | 6,800,000     | 0                               | CDC        | Vẫn lên nguồn, không đo được bị lỗi không có linh kiện thay thế sửa chữa? |
| 28        | Máy hút âm                  | Máy         | Đức/harison          | 2014     | 2014        | 1        | HD-45B         | HD-45B12050016 | 6,600,000     | 0                               | TTYT DP    | Hỏng không lên nguồn                                                      |
| 29        | Máy lắc                     | Máy         | EUROPE/VELP          | 2011     | 2011        | 1        | F202A0173      | 230977         | 5,500,000     | 0                               | HIV mua    | Không lên nguồn                                                           |
| Tổng cộng |                             |             |                      |          |             |          |                |                | 4,572,816,567 |                                 |            |                                                                           |